TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 7**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 21-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm quân nhân:

+ 1// Dương Ngọc Toán;

+ 4/ Trần Ngọc Quý.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 tham gia phiên tòa: 2// Nguyễn Ngọc Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 13/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 09/8/2024 đối với bị cáo:

Điểu T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02/5/2002 tại B; nơi ĐKTT: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh B; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, CS, b4, c2, d208, e736, BCHQS tỉnh B; nhập ngũ: Tháng 02/2022; trình độ văn hoá: Lớp 8; dân tộc: S'Tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu G và bà Thị D (Chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2024 đến nay tại Trại K35, QK7; có mặt.

- *Bị hại:* Điểu K, sinh ngày 02/3/2004 tại B; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh B. (chết ngày 25/12/2023).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Điểu K:

+ Điểu G, sinh năm 1977 tại B; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông (là cha ruột bị hại Điểu K); vắng mặt.

+ Thị N, sinh năm 1979 tại B; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông (là mẹ ruột của bị hại Điểu K); vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Điểu G; vắng mặt.
2. Điểu M; vắng mặt.
3. Điểu P; vắng mặt.
4. Điểu Đ; vắng mặt.
5. Trần Văn Q; vắng mặt.
6. Nguyễn Văn H; vắng mặt.
7. Trần Văn T; vắng mặt.
8. Nguyễn Duy T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 24/12/2023 Điểu T là B1, CS, b4, c2, d208, e736, BCHQS tỉnh B đang tập trung huấn luyện, luyện tập phục vụ hội thao tại BCHQS thị xã P cũ ở Đồi 230 khu phố 5, phường T, thị xã P, tỉnh B. Điểu T tự ý ra khỏi đơn vị gọi taxi về nhà tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh B thăm gia đình. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/12/2023 Điểu T về đến nhà và tổ chức ăn nhậu cùng với Điểu K, Điểu H, Điểu M, Điểu C, Điểu P. Sau khi dừng uống rượu, ngồi nói chuyện khoảng gần 00 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, Điểu T điều khiển xe mô tô Suzuki Satria, màu đỏ đen biển số 93H1-329.19 chở Điểu K ngồi sau từ nhà về lại đơn vị. Khi lưu thông đến đoạn đường ĐT741, khu vực bờ hồ đập thủy điện Thác Mơ thuộc khu phố 4, phường T, thị xã P hướng từ B đi thị xã P, Điểu T điều khiển xe mô tô va vào rãnh thoát nước lề đường bên phải dẫn đến tự té ngã và bất tỉnh. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi tỉnh dậy T thấy mình đang nằm trong lề đường và đứng dậy tìm Điểu K, phát hiện K nằm cách mình khoảng 4-5 mét, T kiểm tra thấy K không có hơi thở, áp tay phải lên ngực không nghe nhịp tim đập, T dùng hai tay ép lồng ngực 4-5 lần, hô hấp nhân tạo nhưng không có phản ứng, T chạy ra đường nhờ người trợ giúp nhưng không được. Do hoảng sợ vì K đã chết, không nhờ được người trợ giúp nên T tìm xe mô tô về đơn vị báo cáo sự việc với chỉ huy để xử lý. Khi tìm thấy xe mô tô cách mình khoảng 4-5 mét, dè chắn bùn, biển số xe bể, bung ra khỏi xe, bánh trước bị cong vênh không thể di chuyển bình thường, T nổ máy và dắt bộ về đến dốc Đồi 230 cách đơn vị khoảng 600-700 mét do bánh xe bị cong vênh không dắt được nên bỏ xe lại đi bộ về đơn vị. Đến đơn vị thấy không có ai nên vào phòng nghỉ mệt đợi chỉ huy về báo cáo sự việc nhưng sau đó ngủ quên, khoảng 05 giờ 55 phút cùng ngày, đơn vị kiểm tra gặp T trong tình trạng có mùi rượu và ngủ say. Khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, ông Trần Văn Q, Nguyễn Văn H đi trên đường phát hiện Điểu K nằm bất động bên lề đường đến kiểm tra và trình báo Công an. Hậu quả, Điểu K tử vong tại hiện trường.

Tại phiên tòa, bị cáo Điểu T thừa nhận tất cả hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mô tả. Do bị cáo uống rượu say nên điều khiển xe mô tô chở bị hại phía sau không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát nên đã tự va vào rãnh thoát nước lề đường ĐT741, khu phố 4, phường T, thị xã P té ngã, bất tỉnh, hậu quả Điểu K chết.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Điểu G và bà Thị N có lời khai tại cơ quan điều tra: Xe mô tô biển số 93H1-329.19 hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen là vợ chồng tôi mua cho Điểu K. Điểu T và gia đình đã hỗ trợ, bồi thường các thiệt hại, tổn thất tinh thần tổng cộng là 16.000.000 đồng (tiền: 6.000.000 đồng, 02 con heo thịt trị giá 10.000.000 đồng), gia đình tôi không kiện cáo, không đòi đền bù bất cứ điều gì, có đơn bãi nại đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Điểu T.

Những người làm chứng Điểu M, Điểu P, Trần Văn Q, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Điểu Đ có lời khai tại cơ quan điều tra và Nguyễn Duy T khai tại phiên tòa thể hiện những nội dung như sau: Điểu T và Điểu K đã uống rượu say, thấy cả hai lấy xe máy đi nên chạy theo sợ không chạy xe được; khoảng 06 giờ 30 phút ngày

25/12/2023, phát hiện một tử thi cách hàng rào nhà máy điện mặt trời Thác Mơ khoảng 30cm, vẫy xe người đi đường nhưng không có ai dừng lại; khoảng 09 giờ ngày 25/12/2023 phát hiện có 01 xe mô tô lạ từ đường đất dẫn vào vườn điều, bánh trước bị gãy; khoảng 05 giờ 55 phút ngày 25/12/2023 kiểm tra thấy T đang ngủ có mùi rượu nồng nặc, gọi nhưng T không dậy được, 10 giờ cùng ngày đưa T đến Công an để lấy lời khai; Điểu T điều khiển xe trước khi xảy ra tai nạn.

Người làm chứng Điểu G có lời khai tại cơ quan điều tra: Sau hai tuần gây tai nạn, Điểu T có gọi điện thoại cho tôi nói là lỡ điều khiển phương tiện giao thông gây tai nạn dẫn đến cái chết cho Điểu K: "Việc con làm thì con chịu trách nhiệm trước pháp luật, mong gia đình tha thứ". Gia đình tôi hỗ trợ 6.000.000 đồng và 02 con heo thịt cho gia đình Điểu K, tổng cộng 16.000.000 đồng, không yêu cầu Điểu T trả lại.

Kết luận Giám định tử thi số 1292/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh B; Kết luận Giám định số 1300/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh B: "Đa vết thương phần mềm; vùng đầu có 2 vết giập rách da; vỡ xương sọ; giập não xuất huyết. Kết luận nguyên nhân chết: Điểu K, sinh năm 2004 bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, giập não, xuất huyết dẫn đến tử vong.".

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ; sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông: "Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường ĐT741 thuộc khu phố 4, phường T, thị xã P, tỉnh B. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn mặt đường nhựa bằng phẳng, đường cua về bên trái, tầm nhìn không hạn chế; niềng xe phía sau bên trái móp méo, biến dạng…niềng xe phía trước móp méo, không rõ hình dạng.".

Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra nồng độ cồn hồi 11 giờ 02 phút, ngày 25/12/2024: "Qua kiểm tra bằng máy đo nồng độ cồn có số ID 865885, kết quả đo được là 0,201 mg/1 lít khí thở theo phiếu số 00427.".

Quyết định trưng cầu giám định: "Trích xuất dữ liệu điện tử nội dung tin nhắn ứng dụng Messenger giữa tài khoản tên "Moc Moc" và "Thiện Thônq" thời gian là ngày 12/01/2024; Tài khoản tên "Đăng và Điểu" và "Thiện Thônq" thời gian từ ngày 10/01/2024 đến ngày 25/01/2024.".

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh B, số 1430/KL-KTHS ngày 22/3/2024: "Mọi chuyện tao làm tao sẽ chịu trừng phạt của pháp luật; nếu được về không biết sống sao nữa; mà lúc đó mày chở hả; ukm lúc đó tao chạy.".

Bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐ.ĐGTSTTTHS.24 ngày 15/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND thị xã P: "Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô 02 bánh hiệu Suzuki, số loại Satria F150 số khung MH8DL11AZLJ232363, số máy CGA1ID232405, màu sơn đỏ đen, biển số 93H1-329.19 tổng giá trị thiệt hại là 9.226.000 đồng.".

Công văn số 62/PC09 ngày 04/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh B: "Điểu K, sinh ngày 02/3/2004 đến thời điểm khám nghiệm tử thi (lúc 16 giờ 00 phút, ngày 25/12/2023) nạn nhân tử vong khoảng 14 ± 2 giờ (Mười bốn giờ cộng trừ hai giờ).".

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS73 ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 truy tố bị cáo Điểu T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Điểu T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Điểu T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho gia đình bị hại bằng tiền và vật chất (6.000.000 đồng và 02 con heo thịt trị giá 10.000.000 đồng), quy ra thành tiền là 16.000.000 đồng, nên ghi nhận. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã xử lý đúng quy định, có cơ sở nên không xem xét. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Điểu T đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Trong lời tự bào chữa, bị cáo không có bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng, bị cáo Điểu T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 3, Quân khu 7, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 73, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, lời khai các đương sự có mặt cũng như vắng mặt tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Điểu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, như: Sau khi đã uống rượu khoảng hơn 00 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, Điểu T điều khiển xe mô tô Suzuki Satria, màu đỏ đen biển số 93H1-329.19 chở Điểu K ngồi sau lưu trên đoạn đường ĐT741, khu phố 4, phường T, thị xã P thì va vào rãnh thoát nước lề đường bên phải té ngã và bất tỉnh, hậu quả K tử vong; Kết luận Giám định tử thi; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra nồng độ cồn…

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Bị cáo Điểu T điều khiển xe mô tô biển số 93H1-329.19 lưu thông trên đoạn đường ĐT741 khu phố 4, phường T, thị xã P, tỉnh B do trong người có nồng độ cồn là 0,201 mg/1 lít khí thở chở Điểu K ngồi phía sau, thiếu chú ý quan sát tại đoạn đường cua, không làm chủ tốc độ nên để xe mô tô va vào rãnh thoát nước lề đường bên phải dẫn đến tự té ngã, hậu quả Điểu K tử vong, Điểu T bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 9.226.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; khoản 8, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Thiệt hại do bị cáo gây ra làm 01 người chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo Điểu T đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng *"Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho gia đình bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, xem xét lượng hình cho bị cáo vì gia đình bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[4] Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, hậu quả làm một người chết. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội và những thiệt hại đã xảy ra. Xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo đã bồi thường xong các thiệt hại nên có cơ sở để xem xét lượng hình cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét cần thiết phải áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Xét thấy hành vi của bị cáo không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Đối với hành vi rời khỏi hiện trường, do sau khi tai nạn xảy ra Điểu T bất tỉnh, khi tỉnh dậy khoảng 04 giờ ngày 25/12/2023 tìm kiếm Điểu K, có tiến hành sơ cứu và tìm người giúp đỡ nhưng không được, sau đó mới nổ máy xe và dắt bộ về đơn vị để báo cáo sự việc. Bên cạnh đó, tại Công văn số 62/PC09 ngày 04/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh B xác định: Điểu K, sinh ngày 02/3/2004 đến thời điểm khám nghiệm tử thi (lúc 16 giờ 00 phút, ngày 25/12/2023) nạn nhân tử vong khoảng 14 ± 2 giờ (Mười bốn giờ cộng trừ hai giờ). Do đó, xác định Điểu K tử vong trước thời điểm Điểu T thực hiện việc sơ cứu. Vì vậy, không có cơ sở để

truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi "Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS đối với Điểu T. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Trong vụ án, bị cáo là người có lỗi hoàn toàn nên phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ các thiệt hại đã xảy ra, nên áp dụng Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 BLDS; Điều 591 và khoản 2 Điều 601 BLDS. Tuy nhiên, bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho gia đình bị hại bằng tiền, hiện vật tổng cộng là 16.000.000 đồng (6.000.000 đồng và 02 con heo thịt trị giá 10.000.000 đồng) và bị hại cũng không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan Điều tra Hình sự khu vực 3; Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 đã ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 15/5/2024 và ngày 09/8/2024 gồm: 01 ĐTDĐ, loại máy: Iphone XS, số máy: MTAW2J/A, số sê ri: C39XP3KMKPGC, số IMEI: 357239092334526, tình trạng: Đã qua sử dụng; 01 đồng hồ kim loại, hiệu Casio màu trắng; 02 dép nhựa kích thước 26cm x 10cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150 màu đỏ, biển kiểm soát: Không, số máy 232405, số khung 232363, tình trạng xe: Niềng xe phía trước móp méo, không rõ hình dạng, cổ bô xe trầy xước. móp méo, cụm đèn hãm và xi nhan phía sau bể, móp méo; 01 biển số xe 93H1-329.19; 01 phong bì niêm phong hai tay cầm bằng cao su, màu đen xe mô tô Satria, biển số 93H1-329.19; 01 mảnh vỡ nhựa kích thước 10cm x 4cm; 01 mảnh vỡ nhựa kích thước 26cm x 24cm; 01 mảnh vỡ nhựa kích thước 32cm x 14cm; 01 ĐTDĐ hiệu Vivo màu xanh, tình trạng: Điện thoại hết pin, đã khóa bằng mật khẩu, không kiểm tra bên trong; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 001254 (bản gốc); 01 mũ bảo hiểm kích thước 25cm x 22cm; 01 mũ bảo hiểm kích thước 25cm x 22cm; 01 khẩu trang kích thước 30cm x 10cm; 02 dép nhựa kích thước 24cm x 10cm; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo, kiểu máy V2203, số sê ri: 10HC7G09KY002A, số bản dựng PD2216GF-EX-A-12.0.15.6.W20, tình trạng đã qua sử dụng, các góc cạnh và mặt sau có trầy xước. 01 CCCD số 070202001018 mang tên Điểu T, cấp ngày 01/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 700227005245 mang tên Điểu T, cấp ngày 19/5/2022, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh B. Trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp, có cơ sở.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Điểu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Điểu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS, xử phạt Điểu T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 20/02/2024.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận bị cáo Điểu T và người đại diện hợp pháp của bị hại đã giải quyết với nhau xong về bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Điểu T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/8/2024), bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo phúc thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- TAQSQK7;
- THAQK7;
- PTHAQK7;
- VKSQSQK7;
- VKSQSKV73;
- ĐTHSKV3;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của BH;
- Lưu HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA